

TỜ TRÌNH
Về việc thông qua kết quả SXKD - ĐTXD - Tài chính năm 2024
và kế hoạch SXKD - ĐTXD - Tài chính năm 2025 của EVNGENCO3

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Tổng Công ty Phát điện 3 - CTCP

Căn cứ Điều lệ hiện hành của Tổng Công ty Phát điện 3 - CTCP,
Hội đồng quản trị Tổng Công ty Phát điện 3 (TCT) kính trình Đại hội đồng cổ đông Tổng Công ty Phát điện 3 - CTCP xem xét, thông qua kết quả SXKD - ĐTXD - Tài chính năm 2024 và kế hoạch SXKD - ĐTXD - Tài chính năm 2025 của Công ty mẹ - TCT như sau:

- I. Kết quả thực hiện SXKD - ĐTXD - Tài chính năm 2024**
1. Kết quả sản xuất kinh doanh - tài chính năm 2024

TT	NỘI DUNG	ĐVT	KH 2024	TH 2024	Tỷ lệ
1	Sản lượng điện	triệu kWh	25.349	23.358	92,1%
2	Tổng doanh thu	tỷ đồng	40.384	39.678,2	98,3%
3	Tổng chi phí	tỷ đồng	40.187	40.458,8	100,7%
4	Lợi nhuận trước thuế	tỷ đồng	197	(780,6)	-
	<i>Lợi nhuận (không bao gồm CLTG)</i>	<i>tỷ đồng</i>	<i>197</i>	<i>528,3</i>	<i>268,2%</i>
	<i>Lỗ CLTG</i>	<i>tỷ đồng</i>	<i>-</i>	<i>(1.308,9)</i>	<i>-</i>
5	Lợi nhuận sau thuế	tỷ đồng	196	(785,6)	-
	<i>Lợi nhuận sau thuế (không bao gồm CLTG)</i>	<i>tỷ đồng</i>	<i>196</i>	<i>488,7</i>	<i>249,5%</i>
6	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế (không bao gồm CLTG)/Vốn Chủ sở hữu	%	1,61	4,01	249,5%

- Nhận xét:**
Với số liệu thực hiện năm 2024 như trên, TCT đã đạt và vượt các chỉ tiêu kế hoạch lợi nhuận theo Nghị quyết số 45/NQ-ĐHĐCĐ ngày 13/6/2024 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của EVNGENCO3.
- 2. Kết quả thực hiện đầu tư xây dựng năm 2024**
Giá trị thực hiện đầu tư xây dựng năm 2024 là 5.313,2 tỷ đồng.

II. Kế hoạch SXKD - ĐTXD - Tài chính năm 2025

1. Kế hoạch sản xuất kinh doanh - tài chính

TT	NỘI DUNG	ĐVT	KH 2025
1	Sản lượng điện	triệu kWh	25.374
2	Tổng doanh thu (*)	tỷ đồng	42.852,2
3	Tổng chi phí	tỷ đồng	42.240,5
4	Lợi nhuận trước thuế (chưa bao gồm CLTG đánh giá lại)	tỷ đồng	611,7
5	Lợi nhuận sau thuế (chưa bao gồm CLTG đánh giá lại)	tỷ đồng	511,5
6	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế (chưa bao gồm CLTG đánh giá lại)/Vốn Điều lệ	%	4,55

(*) Trong đó, doanh thu bán điện cho Công ty Mua bán điện là 42.180 tỷ đồng.

2. Kế hoạch vốn đầu tư xây dựng

TT	NỘI DUNG	ĐVT	KH 2025
1	Trả nợ gốc vay	tỷ đồng	5.319
2	Đầu tư thuần	tỷ đồng	278,1
	TỔNG CỘNG	tỷ đồng	5.597,1

3. Các giải pháp thực hiện kế hoạch năm 2025

Trên cơ sở các mục tiêu, nhiệm vụ và các chỉ tiêu chủ yếu trong kế hoạch năm 2025, EVNGENCO3 đề ra các giải pháp thực hiện như sau:

3.1. Giải pháp trong sản xuất điện

- Nhiên liệu khí: Phối hợp chặt chẽ với PV GAS để ưu tiên cấp tối đa lượng khí nội địa cho phát điện, tiếp nhận khí LNG tái hóa theo hợp đồng khung 3 Bên (EVN, EVNGENCO3 và PV GAS) năm 2025 đã ký kết; Triển khai kế hoạch mua LNG tái hóa để vận hành cho giai đoạn năm 2025-2026 và dài hạn, đảm bảo nguồn nhiên liệu khí cho sản xuất điện (SXĐ) của các NMD Phú Mỹ theo nhu cầu huy động của hệ thống điện.
- Nhiên liệu than: theo dõi, đôn đốc tình hình giao nhận than của các nhà cung cấp theo hợp đồng đã ký, bám sát tình hình cung ứng điện để kịp thời điều chỉnh linh hoạt kế hoạch giao nhận phù hợp với kế hoạch huy động của các nhà máy nhằm đảm bảo đủ than cho SXĐ của các nhà máy và tồn kho tối thiểu theo quy định, đồng thời lựa chọn thời điểm và chủng loại than để tối ưu giá mua than nhằm giảm chi phí biến đổi cho SXĐ, tạo ưu thế trong lập lịch huy động.

3.2. Giải pháp nâng cao hiệu quả sản xuất, vận hành ổn định, an toàn

- Tăng cường công tác quản lý vận hành: thường xuyên kiểm tra, đánh giá tình trạng hệ thống thiết bị, kịp thời khắc phục các bất thường phát sinh không để phát triển thành sự cố, đảm bảo vận hành an toàn, tin cậy các tổ máy, đặc biệt trong giai đoạn cao điểm mùa khô.

- Thường xuyên cập nhật nhu cầu tăng trưởng phụ tải, tình hình hệ thống điện, tình hình thủy văn, nhiên liệu, phương thức huy động tuần/tháng và các yêu cầu của Điều độ Hệ thống điện để điều hành linh hoạt công tác vận hành các tổ máy, đảm bảo tối ưu lợi nhuận thị trường điện.
- Bám sát các cấp có thẩm quyền trong việc lập, phê duyệt phương thức vận hành hàng tháng/quý để kịp thời đề xuất các ý kiến phù hợp với tình hình khả dụng của các nhà máy điện, tạo thuận lợi khi tham gia thị trường điện.
- Tiếp tục triển khai đề án nâng cao độ tin cậy và hiệu suất vận hành các NMĐ giai đoạn 2021-2025, triển khai phương án phục hồi công suất, hiệu suất các tua bin hơi, lò thu hồi nhiệt của CTNĐ Phú Mỹ.
- Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện công tác sửa chữa theo RCM, tự gia công phục hồi vật tư, thay thế dần chuyên gia hỗ trợ kỹ thuật chính hãng để tăng tính chủ động, tối ưu và tiết giảm chi phí.
- Triển khai chương trình sửa chữa theo định hướng Non-OEM, đẩy mạnh gia công phục hồi nhằm giảm chi phí bảo dưỡng sửa chữa, giảm phụ thuộc vào nhà chế tạo chính hãng, tạo ưu thế cạnh tranh với các nhà máy điện khác.
- Đảm bảo các quy định pháp luật về môi trường, tài nguyên nước, giảm phát khí nhà kính. Đẩy mạnh tiêu thụ tro, xỉ theo hướng ổn định, lâu dài.

3.3. Giải pháp về quản trị tài chính

- Tối ưu hóa chi phí tại các đơn vị để góp phần đảm bảo kế hoạch lợi nhuận của Tổng Công ty.
- Tiếp tục thực hiện các giải pháp đang triển khai, nghiên cứu các giải pháp mới để tiếp tục giảm suất hao nhiệt tại các NMNĐ than Vĩnh Tân 2 và Mông Dương 1 với mục tiêu về giá trị theo PPA trong năm 2025; Thực hiện đề án giảm suất hao nhiệt giai đoạn 2025-2026 tại các NMNĐ khí Phú Mỹ.
- Tiếp tục thực hiện tối ưu chi phí SCL với các giải pháp như: tự gia công phục hồi, thay thế chuyên gia, hợp tác với các đối tác Non-OEM,...
- Thanh xử lý 100% VTTB tồn đọng, kém mất phẩm chất; hoàn thành chỉ tiêu giảm hàng tồn kho theo kế hoạch.
- Tiếp tục nghiên cứu, đề xuất tái cấu trúc các khoản vay nước ngoài để giảm ảnh hưởng của biến động tỷ giá ngoại tệ, tiết giảm chi phí lãi vay.
- Cân đối vốn để đáp ứng cho hoạt động SXKD, ĐTXD và tối ưu hiệu quả tài chính.

3.4. Giải pháp trong đầu tư xây dựng

- Tập trung quản lý điều hành, giám sát chặt chẽ việc thi công của các nhà thầu; kịp thời nghiên cứu đề xuất với cấp có thẩm quyền giải quyết, tháo gỡ khó khăn vướng mắc để đảm bảo tiến độ, khối lượng, chất lượng và thanh quyết toán các dự án đúng thời hạn quy định, cụ thể:

- + Hoàn thành quyết toán toàn bộ dự án đối với: Dự án NMNĐ Thái Bình, Dự án NMNĐ Vĩnh Tân 4 và Vĩnh Tân 4 Mở rộng, Dự án Mở rộng mái kho than NMNĐ Vĩnh Tân 2 (giai đoạn 2).
- + Dự án Cảng nhập than TTĐL Vĩnh Tân: Trình cơ quan thẩm quyền phê duyệt Báo cáo ĐTM và Giao khu vực biển (phạm vi luồng dẫn ngoài đê chắn sóng TTĐL Vĩnh Tân) và thực hiện ý kiến chỉ đạo của EVN để triển khai thi công nạo vét cho tàu 100.000 DWT sau khi tỉnh Bình Thuận phê duyệt điều chỉnh khu vực bảo tồn Hòn Cau và bàn giao khu vực mặt biển.
- + Dự án xây dựng trụ sở TCT Phát điện 3 tại TP. Hồ Chí Minh: Đảm bảo thi công xây dựng đạt chất lượng và tiến độ theo kế hoạch.
- Chủ động triển khai các thủ tục thực hiện đầu tư, nghiên cứu đầu tư các dự án nguồn điện, cụ thể:

TT	Danh mục dự án	Công suất (MW)	Giai đoạn thực hiện
I. Triển khai đầu tư		350	2025 - 2029
1	ĐMT nổi trên hồ Thủy điện Srêpôk 3 tỉnh Đắk Lắk	50	2025 - 2027
2	ĐMT nổi trên hồ Thủy điện Buôn Kuốp tỉnh Đắk Lắk	50	2025 - 2027
3	Thủy điện Srêpôk 3 mở rộng	110	2025 - 2028
4	Thủy điện Buôn Kuốp mở rộng	140	2025 - 2029
II. Hợp tác đầu tư			
Hợp tác đầu tư các dự án nguồn điện mới với tổng công suất khoảng 6.105 MW gồm các loại hình nguồn điện: Điện mặt trời, Tuabin khí LNG, Nhiệt điện linh hoạt, Điện gió ngoài khơi		6.105	2025 - 2031
TỔNG CỘNG		6.455	

3.5. Giải pháp đẩy mạnh ứng dụng chuyển đổi số

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong công tác quản trị để nâng cao hiệu suất lao động và hiệu quả SXKD, trong đó tăng cường kiểm soát chi phí, sử dụng hiệu quả nguồn lực, cụ thể:
 - + Triển khai hệ thống ERP của TCT.
 - + Tiếp tục khai thác hiệu quả hệ thống RMS, triển khai mở rộng giải pháp áp dụng mô hình máy học (machine learning model) vào cảnh báo bất thường cho toàn bộ thiết bị NMD Vĩnh Tân 2 và Mông Dương 1. Trên cơ sở đó, triển khai xây dựng nhà máy điện số (Intelligent digital power plant) cho các nhà máy của TCT (ứng dụng Big data, AI,... để tối ưu hiệu suất, chuẩn đoán tình trạng thiết bị, ...).
 - + Nghiên cứu cứu và ứng dụng hiệu quả các giải pháp công nghệ số, tiếp tục hoàn thiện xây dựng hệ thống Workflow, kho dữ liệu dùng chung của TCT.

3.6. Giải pháp về nguồn nhân lực

- Tiếp tục rà soát, sắp xếp tối ưu lao động, thay thế dần lao động giản đơn trong định biên bằng lực lượng thuê ngoài chuyên nghiệp.
- Đẩy mạnh công tác đào tạo phát triển nguồn nhân lực, tập trung triển khai các nội dung đào tạo gắn với nhiệm vụ SXKD và chương trình Tổ chức học tập: nâng cao năng lực bám sát lộ trình và định hướng nghề nghiệp NLD; đảm bảo tất cả NLD được cung cấp đầy đủ các kỹ năng, kiến thức chuyên môn cần thiết để luôn sẵn sàng thích ứng với yêu cầu công việc.
- Tổ chức học hỏi với nguồn nhân lực chuyên nghiệp, quản trị tiên tiến.

3.7. Giải pháp quản trị

- Thực hiện Đề án cơ cấu lại EVNGENCO3 đến hết năm 2025 theo phê duyệt; Xây dựng Đề án tái cơ cấu EVNGENCO3 giai đoạn 2026 - 2030 theo phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ để tạo nguồn lực phát triển.
- Quản trị mở, linh hoạt, đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, tăng cường hậu kiểm.
- Tiếp tục rà soát, hệ thống hóa, sửa đổi, bổ sung QCQLNB phù hợp quy định EVN, pháp luật, đồng thời đáp ứng hiệu quả hoạt động của TCT.
- Rà soát và mạnh mẽ đóng góp ý kiến đối với các chính sách pháp luật về giá điện và thị trường điện theo hướng đảm bảo công bằng và hài hòa lợi ích của tất cả các chủ đầu tư, các loại hình phát điện.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BKS/EVNGENCO3;
- Ban TGD/EVNGENCO3;
- VP, các Ban/ EVNGENCO3;
- Lưu: VT, KH.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**